

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG TỐI ƯU HOÁ TIỀN GỬI ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu phải hiểu khác đi, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- 1.1 “**Tài khoản giao dịch chứng khoán**” có thể được gọi tắt là “**Tài khoản**” là tài khoản giao dịch và lưu ký chứng khoán của Khách hàng mở tại ABS.
- 1.2 “**Tối ưu hóa tiền gửi đầu tư chứng khoán**” là việc Khách hàng sử dụng số tiền nhàn rỗi trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại ABS trong thời gian chưa sử dụng để cho ABS vay và hưởng lãi.
- 1.3 “**Số dư tiền tối ưu hoá**” là số tiền có trên Tài khoản được Khách hàng đề nghị, đồng ý cho ABS vay trong thời gian Khách hàng tạm thời chưa có nhu cầu sử dụng nhằm tối ưu hoá lợi ích Khách hàng được hưởng. Mức tối thiểu và tối đa của Số dư tiền tối ưu hoá do ABS công bố áp dụng tại từng thời điểm.
- 1.4 “**Giao dịch cho vay**” là giao dịch Khách hàng cho ABS vay theo đề nghị của Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật dân sự, được thực hiện trên Hệ thống điện tử nhằm mục đích Tối ưu hóa tiền gửi đầu tư chứng khoán của Khách hàng. Mỗi Khách hàng và ABS có thể có một hoặc nhiều Giao dịch cho vay phát sinh trên cơ sở Hợp đồng này, tương ứng với Số dư tiền tối ưu hoá theo từng lần đề nghị của Khách hàng.
- 1.5 “**Mức lãi suất**” là tỷ lệ phần trăm tính theo năm được ABS công bố áp dụng tại từng thời kỳ làm căn cứ để trả lãi cho Khách hàng.
- 1.6 “**Công thức tính lãi**” là cách thức tính lãi nhận được do ABS công bố và làm căn cứ để trả lãi cho Khách hàng. Công thức tính lãi được ABS quy định tại từng thời điểm.
- 1.7 “**Hệ thống điện tử**” là hệ thống giao dịch/liên lạc điện tử do ABS thiết lập hoặc sử dụng nhằm ký kết giao dịch điện tử và/hoặc gửi thông tin liên lạc giữa ABS với Khách hàng (có thể gồm trang thông tin điện tử, ứng dụng trên điện thoại di động và hệ thống giao dịch/liên lạc điện tử khác).
- 1.8 “**Ngày làm việc**” là ngày ABS mở cửa giao dịch và trong giờ giao dịch do ABS quy định. Trường hợp các yêu cầu giao dịch của Khách hàng được chuyển đến ABS ngoài Ngày làm việc hoặc thời điểm chấm dứt/kết thúc thời hạn không nằm trong Ngày làm việc thì yêu cầu/giao dịch đó được thực hiện vào Ngày làm việc tiếp theo liền kề.

Điều 2. Cách thức thực hiện tối ưu hoá

- 2.1 Khách hàng là nhà đầu tư chứng khoán đã mở Tài khoản giao dịch chứng khoán tại ABS, có khoản tiền trên Tài khoản chưa sử dụng đầu tư chứng khoán và mong muốn tối ưu hoá lợi ích bằng cách cho ABS vay trong thời gian chưa sử dụng. ABS đồng ý hợp tác và hỗ trợ Khách hàng thực hiện mong muốn nêu trên của Khách hàng, phù hợp với nhu cầu vốn của ABS.
- 2.2 Giao dịch cho vay của Khách hàng và ABS được xác lập ngay sau khi Khách hàng có đề nghị cho vay và ABS đồng ý. Bằng việc gửi đề nghị cho vay, Khách hàng đã mặc nhiên đồng ý và cho phép ABS chuyển Số dư tiền tối ưu hoá đến Tài khoản của ABS để quản lý, sử dụng theo nhu cầu hoạt

động, kinh doanh của ABS. Đề nghị cho vay có thể được Khách hàng thao tác gửi từng lần trên Hệ thống điện tử hoặc các hình thức khác do ABS xây dựng và được Khách hàng lựa chọn sử dụng.

- 2.3 Tại từng thời điểm, ABS có toàn quyền quyết định việc đồng ý hoặc từ chối một phần/toàn bộ đề nghị cho vay của Khách hàng, tùy thuộc vào nhu cầu vốn của ABS và/hoặc theo quy định của pháp luật/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khách hàng tại đây đã hiểu, đồng ý và cam kết không có bất cứ khiếu nại, tranh chấp nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc ABS từ chối thực hiện đề nghị cho vay của Khách hàng.
- 2.4 Giao dịch cho vay được thực hiện thông qua Hệ thống điện tử phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử có giá trị pháp lý ràng buộc Khách hàng và ABS. ABS có trách nhiệm hoàn trả Số dư tiền tối ưu hoá, lãi phát sinh cho Khách hàng vào Tài khoản của Khách hàng tại ABS.
- 2.5 Để làm rõ, Khách hàng và ABS đồng ý và hiểu rằng Hợp đồng này được giao kết và thực hiện dựa trên nhu cầu, mong muốn tối ưu hóa lợi ích đối với khoản tiền nhàn rỗi trên Tài Khoản của Khách hàng; ABS không thực hiện huy động tiền gửi.

Điều 3. Lãi và thanh toán lãi

- 3.1 ABS trả lãi cho Khách hàng căn cứ trên cơ sở Công thức tính lãi quy định tại Phụ lục đính kèm.
- 3.2 Mức lãi suất làm căn cứ để trả lãi cho Khách hàng sẽ do ABS quyết định và công bố áp dụng tại từng thời kỳ.
- 3.3 Khi xét thấy Giao dịch cho vay của Khách hàng không phù hợp/không đáp ứng đúng mục đích của việc tối ưu hóa tiền gửi đầu tư chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc Số dư tiền tối ưu hóa hàng ngày và số dư tiền trên Tài khoản của Khách hàng có sự chênh lệch đáng kể,...) thì ABS có quyền áp dụng Mức lãi suất riêng cho Khách hàng đó từ các Giao dịch cho vay tiếp theo. Cơ sở xác định chênh lệch đáng kể, Mức lãi suất áp dụng và thời hạn áp dụng sẽ do ABS quyết định và công bố áp dụng tại từng thời kỳ.
- 3.4 Trường hợp ABS đơn phương tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp đồng này thì phải thông báo trước cho Khách hàng, đồng thời hoàn trả Số dư tiền tối ưu hóa và lãi vay phát sinh vào Tài khoản của Khách hàng trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp đồng.
- 3.5 Số dư tiền tối ưu hoá được ABS hoàn trả cho Khách hàng như sau:
 - a) Trường hợp Khách hàng có yêu cầu rút một phần/toàn bộ Số dư tiền tối ưu hoá, ABS sẽ hoàn trả vào Tài khoản của Khách hàng trong ngày một phần/toàn bộ Số dư tiền tối ưu hoá theo yêu cầu của Khách hàng.
 - b) Trả lãi: Tiền lãi phát sinh được ABS cộng dồn và thanh toán cho Khách hàng vào ngày 26 hàng tháng vào Tài khoản của Khách hàng. Trường hợp ngày trả lãi không phải Ngày làm việc thì lãi nhận được của Khách hàng sẽ được trả vào Ngày làm việc tiếp theo gần nhất.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 4.1 Được quyền đề nghị ABS thực hiện tối ưu hoá khoản tiền trên Tài khoản của Khách hàng theo đúng nội dung của Hợp đồng; được nhận gốc Số dư tiền tối ưu hoá và lãi theo Mức lãi suất do ABS công bố áp dụng tại từng thời kỳ.
- 4.2 Chấp thuận cho ABS quản lý và sử dụng Số dư tiền tối ưu hoá mà không cần thêm bất kỳ sự cho

phép hay chấp thuận bổ sung nào khác.

- 4.3 Chấp thuận và cho phép ABS được tự động sử dụng Số dư tiền tối ưu hoá làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ phát sinh từ hoặc có liên quan đến Tài khoản của Khách hàng tại ABS.
- 4.4 Chấp thuận và cho phép ABS được tự động khấu trừ từ Số dư tiền tối ưu hóa để thực hiện các nghĩa vụ đến hạn của Khách hàng phát sinh từ hoặc có liên quan đến Tài khoản của Khách hàng tại ABS.
- 4.5 Khách hàng là cá nhân chịu thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập lãi phát sinh và ABS thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành trước khi trả lãi cho Khách hàng. Khách hàng là tổ chức tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- 4.6 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng, các Phụ lục kèm theo và quy định chung của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của ABS

- 5.1 Được yêu cầu Khách hàng thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo.
- 5.2 ABS có toàn quyền quyết định việc đồng ý hoặc từ chối một phần/toàn bộ đề nghị cho vay của Khách hàng tại từng thời điểm.
- 5.3 Được sử dụng Số dư tiền tối ưu hoá theo nhu cầu hoạt động, kinh doanh của ABS; hoàn trả gốc Số dư tiền tối ưu hoá và trả lãi phát sinh theo Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo.
- 5.4 Thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành trước khi trả lãi cho Khách hàng.
- 5.5 ABS có quyền tự động khấu trừ từ Số dư tiền tối ưu hoá để thực hiện nghĩa vụ đến hạn của Khách hàng phát sinh từ hoặc có liên quan đến trên Tài khoản của Khách hàng tại ABS.
- 5.6 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng, các Phụ lục kèm theo và quy định chung của pháp luật.

Điều 6. Phương thức tham gia

Khách hàng đăng ký, sử dụng dịch vụ, gửi, rút Số dư tiền tối ưu hoá thông qua hình thức giao dịch trực tuyến, sử dụng Hệ thống điện tử do ABS cung cấp.

Điều 7. Hiệu lực của Hợp đồng

- 7.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng trên Hệ thống điện tử. Hợp đồng này có giá trị áp dụng và ràng buộc Các Bên trong tất cả các Giao dịch cho vay của Khách hàng và ABS.
- 7.2 Hợp đồng có thời hạn 12 tháng, được tự động gia hạn nếu không bị chấm dứt trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 7.3 Điều này.
- 7.3 Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
 - a) Theo thoả thuận của các Bên;
 - b) Tự động chấm dứt, tất toán khi Khách hàng đóng Tài khoản giao dịch chứng khoán tại ABS hoặc theo yêu cầu huỷ dịch vụ của Khách hàng.
 - c) ABS dừng, tạm dừng cung cấp dịch vụ và tự động thanh lý Hợp đồng;

- d) Do các sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sét đánh, hỏa hoạn, lũ lụt, bãi công, đình công, chiến tranh, những sự cố về điện, sự cố về viễn thông, đường truyền thông và sự cố khác... hoặc do nguyên nhân gây ra bởi pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 8.1 Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo là bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập, ký kết, giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- 8.2 Tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng được ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng. Bên/Các Bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Toà án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 9. Điều khoản chung

- 9.1 Bảo mật: Các Bên cam kết không tiết lộ thông tin Hợp đồng mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên kia, trừ trường hợp việc tiết lộ này được thực hiện theo yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.
- 9.2 Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng: Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung trong trường hợp ABS thông báo về việc sửa đổi, bổ sung và Khách hàng có xác nhận chấp thuận với các sửa đổi, bổ sung đó. Trường hợp Khách hàng không có phản hồi và tiếp tục thực hiện giao dịch theo Hợp đồng này, Khách hàng mặc nhiên được coi là đã đồng ý với các sửa đổi, bổ sung Hợp đồng của ABS.
- 9.3 Tính toàn vẹn của Hợp đồng: Toàn văn Hợp đồng này bao gồm văn bản Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo, các tài liệu thể hiện sự thoả thuận của các Bên liên quan trực tiếp đến Hợp đồng, Phụ lục kèm theo (nếu có). Nếu có điều khoản nào của Hợp đồng bị vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thực thi do tình huống bất khả kháng thì việc đó vẫn không ảnh hưởng đến hiệu lực của phần còn lại của Hợp đồng.
- 9.4 Cam kết: Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng Bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký kết. Việc ký kết được thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc thông qua giao dịch điện tử./.

PHỤ LỤC

(Kèm theo và là bộ phận không tách rời của
Điều khoản, điều kiện Hợp đồng Tối ưu hoá tiền gửi đầu tư chứng khoán)

1. Giải thích từ ngữ:

- 1.1 “Số dư còn lại ngày” là số dư còn lại thực tế đang có trong Hợp đồng tại thời điểm ABS tính lãi ngày.
- 1.2 “Số dư còn lại tuần” là số dư còn lại thực tế đang có trong Hợp đồng tại thời điểm ABS tính lãi thường tròn tuần.
- 1.3 “Số dư còn lại tháng” là số dư còn lại thực tế đang có trong Hợp đồng tại thời điểm ABS tính lãi thường tròn tháng.

2. Mức tối thiểu và tối đa Số dư tối ưu hoá

Mức tối thiểu là 10.000 VND (Mười nghìn đồng).

Mức tối đa là 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng).

3. Cách tính lãi

a) Công thức tính:

Tiền lãi Khách hàng được hưởng được tính theo từng món tiền/khoản tiền tối ưu hoá theo Công thức tính lãi sau đây:

$$I = \sum_{i=1}^n I_i = \sum_{i=1}^n (I_d^i + I_w^i + I_m^i)$$

Trong đó,

I: Số tiền lãi sẽ nhận được tại thời điểm tính lãi

I_i : Tổng lãi của Hợp đồng thứ i

n: Số Hợp đồng còn hiệu lực của Khách hàng (gồm các Hợp đồng chưa bị tắt toán hoặc bị tắt toán 1 phần)

I_d^i : Tổng lãi ngày của Hợp đồng thứ i

I_w^i : Tổng lãi thường tròn tuần của Hợp đồng thứ i

I_m^i : Tổng lãi thường tròn tháng của Hợp đồng thứ i

Với,

$$(1) I_d^i = \sum_{d=1}^{t_d} M_d * R_d * \frac{1}{365}$$

Trong đó,

t_d : Số ngày được tính lãi của Hợp đồng

M_d : Số dư còn lại ngày thứ d của Hợp đồng

R_d : Tỷ lệ lãi suất tại ngày thứ d

$$(2) I_w^i = \sum_{w=1}^{t_w} M_w * R_w * \frac{1}{365}$$

Trong đó,

t_w : Số tuần được tính lãi của Hợp đồng (Cứ 7 ngày được tính tròn 1 tuần)

M_w : Số dư còn lại tuần thứ w của Hợp đồng

R_w : Tỷ lệ lãi suất thưởng tròn tuần tại tuần w

$$(3) I_m^t = M_m * R_m * \frac{1}{365}$$

Trong đó,

M_m : Số dư còn lại tháng của Hợp đồng

R_m : Tỷ lệ lãi suất thưởng tròn tháng

b) Mức lãi suất:

Biểu mức lãi suất ngày, lãi suất thưởng tròn tuần, lãi suất thưởng tròn tháng được ABS công bố/hiển thị chính thức trong từng thời kỳ trên giao diện với người dùng qua website hoặc ứng dụng di động của ABS. Đối với các Khách hàng cá nhân, các mức lãi suất được công bố nêu trên là mức lãi suất trước thuế thu nhập cá nhân.

c) Các mốc thời gian hiển thị:

Lãi được ABS tính toán và giá trị hiển thị cho Khách hàng hàng ngày là lãi cộng dồn chưa được thanh toán trong kỳ tính lãi tính đến ngày liền trước của ngày hiển thị.